

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VIỆC LÀM CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2024

TT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Số SVTN		Số SV phản hồi		Tình hình việc làm					Tỷ lệ SV có việc làm/tổng số sinh viên phản hồi	Tỷ lệ SV có việc làm/tổng số sinh viên tốt nghiệp	Khu vực làm việc				Nơi làm việc (Tỉnh/TP)
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có việc làm			Nhà nước	Tư nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài	
							Đúng ngành đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo									
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	7140231	Sư phạm tiếng Anh	199	178	199	178	122	45	8	9	15	92,46%	92,46%	21	148	2	4	01; 20; 25; 35; 40; Nhật Bản
2	7140234	Sư phạm tiếng Trung	24	20	24	20	16	8	0	0	0	100%	100%	3	19	0	2	01; 31; 36
3	7140236	Sư phạm tiếng Nhật	14	12	14	12	2	11	1	0	0	100%	100%	0	13	0	1	01; 31
4	7140237	Sư phạm tiếng Hàn Quốc	24	24	24	24	7	16	1	0	0	100%	100%	0	19	1	4	01; 35
5	7140235	Sư phạm tiếng Đức	18	18	18	18	12	5	1	0	0	100%	100%	0	18	0	0	01; 38
6	7220201CLC	Ngôn ngữ Anh CLC	346	321	346	321	88	188	35	35	0	100%	100%	12	277	0	22	01; 06; 17; 22; 25; 26; 27; 31; 33; 34; 36; 37; 40; 79; Hàn Quốc
7	7220202	Ngôn ngữ Nga	30	27	30	27	3	5	21	1	0	100%	100%	0	27	0	2	01; 27
8	7220203CLC	Ngôn ngữ Pháp CLC	86	77	86	77	9	38	29	9	1	98,84%	98,84%	2	67	1	6	01; 30; 31
9	7220204CLC	Ngôn ngữ Trung CLC	158	150	158	150	56	78	14	10	0	100%	100%	4	93	3	48	01; 10; 19; 24; 26; 27; 30; 31; 33; 34; 36; 40; 48; 79
10	7220205CLC	Ngôn ngữ Đức CLC	57	51	57	51	22	29	5	1	0	100%	100%	0	55	0	1	01; 15; 27; 34; 38
11	7220209CLC	Ngôn ngữ Nhật CLC	117	108	117	108	13	74	24	6	0	100%	100%	2	74	1	34	01; 36; 79
12	7220210CLC	Ngôn ngữ Hàn Quốc CLC	171	161	171	161	60	89	17	5	0	100%	100%	7	115	0	44	01; 22; 24; 26; 27; 30; 31; 33; 35
13	7220211	Ngôn ngữ Ả Rập	15	11	15	11	5	10	0	0	0	100%	100%	2	11	1	1	01; 38
Tổng cộng			1259	1158	1259	1158	415	596	156	76	16	98,73%	98,73%	53	936	9	169	

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Hà Lê Kim Anh